

Bản án số: 01/2018/HNST

Ngày: 05-01-2018

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tám

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
 Không tham gia

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1212/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Mai Văn L, sinh năm: 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Phường 10, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1975 (Mất tích theo Quyết định số 16/2017/QĐDS-ST ngày 19-10-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu)

Nơi cư trú cuối cùng: Phường 10, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Mai Văn L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 9, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách sống. Năm 2014, bà K đã bỏ nhà ra đi từ đó đến nay không rõ tin tức. Ngày 04-5-2017, ông L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên bố bà Nguyễn Thị K mất tích. Ngày 19-10-2017, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 16/2017/QĐDST tuyên bố bà Nguyễn Thị K mất tích. Nay ông L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị K.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là cháu Mai Nguyễn Trường G, sinh năm 1996 (đã trưởng thành) và Mai Nguyễn Trường S, sinh năm: 2001. Ông có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị K mất tích theo Quyết định số 16/2017/QĐĐST ngày 19-10-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa trên cơ sở tranh luận tại tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 13-11-2017 ông Mai Văn L có đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị K về việc xin ly hôn. Bị đơn là bà K có nơi cư trú cuối cùng tại thành phố Vũng Tàu vì vậy xác định đây là vụ án khởi kiện về việc ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Vũng Tàu. Tại phiên tòa hôm nay, vì bà K đã mất tích đến nay không rõ tin tức nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà K.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Ông Mai Văn L và bà Nguyễn Thị K chung sống có đăng ký kết hôn ngày 04-11-1995 tại UBND phường 9, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông L cho rằng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau một thời gian vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống. Đến năm 2014 bà K bỏ nhà ra đi không rõ tin tức. Nay ông L xét thấy không còn tình cảm với bà K, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị K.

Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau; thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình nhưng từ tháng 04-2014 bà K đã bỏ nhà ra đi đến nay không rõ tin tức. Mục đích hôn nhân giữa ông L và bà K không thể đạt được. Tại phiên tòa, ông L cương quyết yêu cầu ly hôn với bà K là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông L xác định có 02 (hai) con chung là cháu Mai Nguyễn Trường G, sinh năm 1996 (đã trưởng thành) và Mai Nguyễn Trường S, sinh năm: 2001. Ông L có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Sơn hiện nay đang ở với ông L, cháu có nguyện vọng muốn ở với bố nên để tránh làm ảnh hưởng, xáo trộn đến cuộc sống và tâm tư, tình cảm của trẻ nên giao cháu cho bố là ông L nuôi là hợp tình hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay, ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: Ông Mai Văn L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0008948 ngày 04-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu; ông L đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 316, 317 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Mai Văn L.

1. Về hôn nhân: Ông Mai Văn L ly hôn với bà Nguyễn Thị K.

2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung là cháu Mai Nguyễn Trường G, sinh năm 1996 (đã trưởng thành) và Mai Nguyễn Trường S, sinh năm: 2001. Ông L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Mai Văn L phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008948 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vũng Tàu. Ông L đã nộp xong.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm; riêng người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- VKSND TPVT;
- TAND Tỉnh BRVT;
- THADS TP VT;
- UBND phường 9TPT;
- Các đương sự;
- Lưu VT.

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân

Hội đồng xét xử sơ thẩm
Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

